

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2022

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn H.

2. Bà Lê Thị Hương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27/5/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐHNGĐ-ST ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Hồng T** (En) –sinh năm: 2000 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông **Trương Công H** –sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Số A Khu phố x, thị trấn P1, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Hồng T trình bày: Bà và ông Trương Công H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, TP. P, vào ngày 23/7/2019, sau khi kết hôn ông H về ở rể bên nhà bà. Vợ chồng có chung 01 người con chung tên Trương Khả Di H1 –sinh ngày 09/11/2019. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ông H ham chơi, không chịu đi làm, không lo làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con. Nhiều lần bà yêu cầu ông H đi kiếm công ăn việc làm để kiếm tiền phụ nuôi con nhưng ông H không nghe, kinh tế gia đình một mình bà gánh vác. Mâu thuẫn gia đình ngày càng tăng nên bà và ông H đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, mặc ai người nấy sống. Bà và

con sống tại nhà cha mẹ ruột của bà tại thôn T1, xã T, TP. Phan Rang Tháp Chàm. Còn ông H thì sống tại nhà cha mẹ ông H ở Khu phố 10-P1-N. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Trương Công H.

Về con chung: Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì 01 người con chung là Trương Khả Di H1 –sinh ngày 09/11/2019 sống cùng với bà. Ông H không quan tâm đến con. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Trương Công H: Vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ cho đến phiên tòa xét xử hôm nay nên không có lời trình bày.

Chính quyền địa phương thôn T1, xã T, TP. P- nơi vợ chồng ông H, bà Thu sinh sống xác nhận: ông H, bà Thu chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, không thấy qua lại với nhau. Hiện bà Thu đang nuôi con và chăm sóc con tốt.

Chính quyền địa phương Khu phố x-thị trấn P1-huyện N - nơi ông Trương Công H có hộ khẩu thường trú xác nhận: ông H hiện đang chung sống cùng với cha mẹ ruột tại địa phương, chúng tôi có nhận được các thông báo, các giấy báo của Tòa án nhân dân huyện N gửi triệu tập ông H lên Tòa án để giải quyết ly hôn. Chúng tôi đã cử người đến tận nhà trực tiếp giao các thông báo, giấy báo triệu tập của Tòa án cho ông H và cha mẹ ông H. Tuy nhiên không biết lý do tại sao ông H không chịu lên Tòa. Nay báo cho Tòa án được biết và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Trương Thị Hồng T được ly hôn với ông Trương Công H. Về con chung có 01 người con tên Trương Khả Di H1 –sinh ngày 09/11/2019, nên giao cho bà Thu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thu không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà Thu phải chịu án phí theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX sơ thẩm nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trương Thị Hồng T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trương Công H, yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đơn kiện đảm bảo về nội dung, hình thức. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện N. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của

BLTTDS, HĐXX xác định đây là vụ án Dân sự loại Hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đối với bị đơn ông Trương Công H vắng mặt trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án, tiến hành phiên hòa giải, đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định của BLTTDS, nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Hồng T và ông Trương Công H tự nguyện chung sống với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47, ngày 23/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau trong một thời gian dài. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được chính quyền địa phương nơi bà Thu và ông H sinh sống xác nhận.

Xét thấy, hôn nhân của giữa bà Thu và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình (HNGĐ) năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thu.

[3] *Về con chung*: Bà Thu và ông H có 01 con chung tên Trương Khả Di H1 –sinh ngày 09/11/2019, đang sống cùng với bà Thu. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử ông H vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của bà Thu, từ khi vợ chồng sống ly thân chính bà Thu là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con.

Xét thấy, con chung là cháu Trương Khả Di H1 đang sống cùng với bà Thu và bà Thu chăm con tốt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi vợ chồng sinh sống. Ông H không quan tâm đến con và cũng không chu cấp tiền nuôi con. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật HNGĐ năm 2014, chấp nhận giao con cho bà Thu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Thu không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Thu không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện N là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bà Trương Thị Hồng T phải chịu án phí 300.000^d theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân:* Bà Trương Thị Hồng T được ly hôn với ông Trương Công H

2.*Về con chung:* Bà Trương Thị Hồng T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Trương Khả Di H1 –sinh ngày 09/11/2019. Ông Trương Công H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Bà Trương Thị Hồng T phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002533 ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Trương Thị Hồng T đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
 - VKSND tỉnh Ninh Thuận;
 - VKSND huyện N;
 - Chi cục THADS huyện N;
 - Các đương sự;
 - UBND xã T-PRTC;
- (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 23 tháng 9 năm 2022,

Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Công H và Bà Lê Thị Hương.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Hồng T** (En) –sinh năm: 2000 (có mặt).
Trú tại: Thôn T1, xã T, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông **Trương Công H** –sinh năm: 1995 (vắng mặt)
Trú tại: Số 178/19 Khu phố 10, thị trấn P1, huyện N, Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Bà Trương Thị Hồng T được ly hôn với ông Trương Công H.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về con chung:

Bà Trương Thị Hồng T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Trương Khả Di H1 –sinh ngày 09/11/2019. Ông Trương Công H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về án phí:

Bà Trương Thị Hồng T phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002533 ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Trương Thị Hồng T đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án xét xử đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH
NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 23/9/2022, tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Công H và Bà Lê Thị Hương.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Tiến** – sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú Thuận, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Minh Hải** – sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bảo Vinh, xã Phước Vinh, huyện N, Ninh Thuận.

Xét thấy: Bị đơn Nguyễn Minh Hải vắng mặt không có lý do.

HĐXX thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân.

Quyết định hoãn phiên tòa dân sự thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2022.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 10/8/2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

Vào hồi giờ phút, 23 tháng 9 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐHNGĐ-ST ngày 09/9/2022 giữa các đương sự.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Hồng T** (En) –sinh năm: 2000 (có mặt).

Trú tại: Thôn T1, xã T, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông **Trương Công H** –sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Số 178/19 Khu phố 10, thị trấn P1, huyện N, Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn H.

2. Bà Lê Thị Hương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án.

Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn. HĐXX thảo luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ tọa phiên tòa hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? nguyên đơn trả lời không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

Bà Trương Thị Hồng T trình bày: Tôi và ông Trương Công H là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

CTPT hỏi bà Trương Thị Hồng T - nguyên đơn

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

Đáp: Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hỏi: Bà và ông Trương Công H tiến đến hôn nhân năm nào?

Đáp: Tôi và ông H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, TP. Phan Rang Tháp Chàm, vào ngày 23/7/2019.

Hỏi: Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

Đáp: Sau khi kết hôn ông H về ở rể bên nhà bà. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ông H ham chơi, không chịu đi làm, không lo làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con. Nhiều lần bà yêu cầu ông H đi kiếm công ăn việc làm để kiếm tiền phụ nuôi con nhưng ông H không nghe, kinh tế gia đình một mình bà gánh vác

Hỏi: Bà và ông Trương Công H còn sống chung không?

Đáp: Mâu thuẫn gia đình ngày càng thẳng nên bà và ông H đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, mặc ai người nấy sống.

Hỏi: Về hôn nhân bà yêu cầu giải quyết thế nào?

Đáp: Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông H.

Hỏi: Bà và ông Trương Công H có mấy người con chung?

Đáp: Thưa có 01 người con chung tên Trương Khả Di H1 –sinh ngày 09/11/2019.

Hỏi: Bà có yêu cầu gì về con chung không?

Đáp: Thưa tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Hỏi: Bà có yêu cầu ông Trương Công H cấp dưỡng nuôi con không?

Đáp: Thưa tôi không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Vì thường ngày ông H không quan tâm đến con và cũng không lo kinh tế gia đình, mình tôi đi làm nuôi con.

Hỏi: Bà làm gì và có đủ khả năng nuôi con không?

Đáp: Tôi làm nghề may, thu nhập mỗi tháng khoản 8.000.000 đồng, tôi đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hỏi: Bà có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

Đáp: Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung

CTPT công bố Biên bản xác minh tại Chính quyền địa phương thôn T1, xã T, TP. P- nơi vợ chồng ông H, bà Thu sinh sống xác nhận: ông H, bà Thu chung sống có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, không thấy qua lại với nhau. Hiện bà Thu đang nuôi con và chăm sóc con tốt.

CTPT công bố Biên bản xác minh tại Chính quyền địa phương Khu phố 10-thị trấn P1-huyện N - nơi ông Trương Công H có hộ khẩu thường trú xác nhận: ông H hiện đang chung sống cùng với cha mẹ ruột tại địa phương, chúng tôi có nhận được các thông báo, các giấy báo của Tòa án nhân dân huyện N gửi triệu tập ông H lên Tòa án để giải quyết ly hôn. Chúng tôi đã cử người đến tận nhà trực tiếp giao các thông báo, giấy báo triệu tập của Tòa án cho ông H và cha mẹ ông H. Tuy nhiên không biết lý do tại sao ông H không chịu lên Tòa. Nay báo cho Tòa án được biết và giải quyết theo quy định của pháp luật.

CTPT hỏi nguyên đơn có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

Nguyên đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Bà Trương Thị Hồng T tranh luận: Tôi và ông H chung sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn với ông H. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Trương Thị Hồng T được ly hôn với ông Trương Công H. Về con chung có 01 người con tên Trương Khả Di H1 –sinh ngày 09/11/2019, nên giao cho bà Thu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thu không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Về án phí bà Thu phải chịu án phí theo pháp luật.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

V. Nghị án và tuyên án:

HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Xuân Thủy

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

Vào hồi giờ phút, 09 tháng 9 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022, giữa các đương sự.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Bà **Trượng Thị Hồng T** (En) –sinh năm: 2000 (có mặt).

Trú tại: Thôn T1, xã T, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông **Trương Công H** –sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Số 178/19 Khu phố 10, thị trấn P1, huyện N, Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn H.

2. Bà Lê Thị Hương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ tọa phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ tọa phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Chủ tọa phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ tọa phiên toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? Nguyên đơn không thay đổi những

người tiến hành tố tụng.

Chủ tọa hỏi ý kiến của nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Chủ tọa hỏi đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn?

Đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa hôm nay.

Hội đồng xét xử vào nghị án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Xuân Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
 - VKSND tỉnh Ninh Thuận;
 - VKSND huyện N;
 - Chi cục THADS huyện N;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Mỹ Sơn-Ninh Sơn;
- (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy